

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN THÀNH TRUNG

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ
CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CẤP TỈNH
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

Hà Nội - 2026

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Người hướng dẫn chính: **TS. Trần Duy Hưng**

Người hướng dẫn phụ: **TS. Lê Đình Năm**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

**Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án tiến sĩ, Học viện Báo chí và
Tuyên truyền**

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giám sát là công việc không thể thiếu, diễn ra trong tất cả các khâu của quy trình lãnh đạo, quản lý. Đại hội XIV của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng... Chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên; chủ động, ngay từ đầu, xuyên suốt trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của cấp ủy các cấp; bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; không để "khoảng trống", "vùng tối" Chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng ngay từ cơ sở, chủ động phòng ngừa, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn” [05, tr.139, tập I].

Các tỉnh đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) có vị trí quan trọng trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ Trung ương về phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), bảo đảm an ninh quốc phòng, là vùng phát triển nhanh, bền vững, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, đi đầu về phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; có hạ tầng KT-XH đồng bộ, hiện đại, đô thị thông minh, có tính kết nối cao. Các Đảng bộ cấp tỉnh ở ĐBSH trong sạch, vững mạnh là nhân tố quyết định thành công việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng ở các tỉnh ĐBSH. Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, những năm vừa qua, các cấp ủy cấp tỉnh ở các tỉnh ĐBSH đã quan tâm đẩy mạnh công tác giám sát, nhất là công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh. Các UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã tích cực, chủ động phân công ủy viên UBKT cấp ủy trực tiếp theo dõi nắm tình hình địa bàn để kịp thời tham mưu thành lập các đoàn giám sát chuyên đề; thực hiện tốt chức năng tham mưu, giúp cấp ủy cấp tỉnh kịp thời xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ giám sát chuyên đề theo quy định; nhờ đó chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH ngày một nâng lên, kịp thời phát hiện những trường hợp tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, kịp thời ngăn chặn, phòng ngừa hạn chế sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH vẫn còn có những hạn chế, bất cập, như: việc xác định, lựa chọn nội dung, xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề ở một số nơi còn chung chung, có nội dung chưa phù hợp; chất lượng, hiệu quả một số cuộc giám sát chuyên đề chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; việc thực hiện quy trình giám sát chuyên đề còn lúng túng, kéo dài thời gian, một số nơi chưa thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo hướng dẫn của Trung ương. việc giám sát chuyên đề chủ yếu mới tập trung vào đối tượng đảng viên không giữ chức vụ, ít thực hiện nội dung này đối với đảng viên là đối tượng cấp ủy cấp trên quản lý...; việc giám sát thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa nhiều...; sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy ở một số nơi chưa đầy đủ, đúng mức, năng lực tham mưu của một số UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH còn hạn chế và thiếu quyết liệt dẫn đến việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác giám sát chuyên đề còn lúng túng, còn có sự nhầm lẫn về phương pháp khi thực hiện hai nhiệm vụ kiểm tra và giám sát... Những hạn chế nêu trên đã làm cho chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay chưa đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Đảng trong thời gian sắp tới.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã mở ra một kỷ nguyên phát triển mới của đất nước trong thời đại mới. Những quyết sách chiến lược mang tính cách mạng do Đại hội quyết định đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới cao hơn, đòi hỏi phải tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, trong đó Đại hội yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, chuyển trọng tâm sang giám sát thường xuyên, chủ động phòng ngừa, cảnh báo, xử lý vi phạm từ sớm, từ xa, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn.

Trước yêu cầu của nhiệm vụ xây dựng Đảng trong tình hình mới và những vấn đề còn hạn chế trong chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay đang đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu làm rõ các vấn đề về lý luận và thực tiễn, đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới. Xuất phát từ tình hình trên, việc nghiên cứu đề tài “*Chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*” có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn.

2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu của luận án

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp khả thi góp phần nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã được công bố liên quan đến đề tài, khái quát nội dung nghiên cứu của các công trình đã tổng quan, qua đó xác định những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ.

Hai là, luận giải những vấn đề lý luận và thực tiễn về chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Ba là, phân tích, đánh giá thực trạng chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2020 đến nay, chỉ rõ ưu, khuyết điểm, xác định nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Bốn là, dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn, xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu của luận án

Chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu của luận án

Một là, phạm vi về nội dung: Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận, thực tiễn về chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Hai là, phạm vi về không gian: Luận án tập trung làm rõ thực trạng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Ba là, phạm vi về thời gian: Luận án khảo sát thực trạng chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2020 đến nay, qua đó luận án đề ra phương hướng, giải pháp có ý nghĩa định hướng thực tiễn việc nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đến năm 2035.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận của luận án

Luận án được nghiên cứu trên cơ sở những quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng Cộng Sản Việt Nam về công tác xây dựng Đảng, trong đó có công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

4.2. Cơ sở thực tiễn của luận án

Luận án được thực hiện trên cơ sở thực tiễn công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH. Luận án có sử dụng các báo cáo, thống kê về công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

4.3. Phương pháp nghiên cứu của luận án

Luận án được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lênin và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể như: logic kết hợp với lịch sử; phân tích và tổng hợp; điều tra, khảo sát thực tiễn, phỏng vấn sâu; thống kê, so sánh; tổng kết thực tiễn.

4.3.1. Phương pháp logic kết hợp với phương pháp lịch sử

Luận án sẽ tổng hợp quá trình hình thành nguyên gốc và sự phát triển qua các thời kỳ có liên quan đến công tác giám sát của đảng. Qua quá trình lịch sử, luận án sẽ làm rõ các quy định, quy luật vận động khách quan quá trình hình thành của đối tượng nghiên cứu trong từng giai đoạn của công tác giám sát, đặc biệt là công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, luận án rút ra những vấn đề xuyên suốt chi phối việc nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH và tập trung ở chương 3 của Luận án.

4.3.2. Phương pháp phân tích kết hợp với phương pháp tổng hợp

Để có thêm nhiều thông tin, kiến thức, luận án cần nghiên cứu, phân tích, tìm hiểu nội dung các tài liệu có liên quan đến thực trạng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay, như: Các tài liệu, bài viết, sách, báo, báo cáo..., thống kê của các tỉnh ở ĐBSH; các báo cáo chính trị theo nhiệm kỳ, theo năm; các báo cáo sơ, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát của các tỉnh ở ĐBSH; các tài liệu tập huấn chuyên ngành kiểm tra, giám sát của Trung ương, UBKT Trung ương và các tỉnh nhằm cung cấp các thông tin, số liệu thống kê để chỉ ra những vấn đề có liên quan đến chất lượng công tác giám sát chuyên đề theo nội dung Luận án đề cập. Từ những công trình liên quan đến luận án, những dữ liệu, số liệu được tổng hợp, Luận án sẽ tập trung phân tích thực trạng của các tỉnh ở ĐBSH để đánh giá rút ra những luận điểm, kết luận, tập trung chính ở chương 1 và chương 2 của Luận án.

4.3.3. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

Để cung cấp thông tin đầy đủ và có căn cứ khoa học cho luận án, nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học bao gồm:

Để cung cấp dữ liệu cho luận án, nghiên cứu tiến hành điều tra chọn mẫu bằng bảng hỏi cấu trúc đối với các nhóm (nhóm 1/nhóm 2 - Phụ lục 06) có tham gia vào các hoạt động của công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh/xã. Cụ thể, các câu hỏi được đặt ra đối với những người trực tiếp tham gia vào các công việc trên trong hộ để thu thập các thông tin thực tế, phục vụ cho các yêu cầu nội dung đề tài đặt ra. Hệ thống các câu hỏi sẽ đề cập đến các nhóm vấn đề công tác giám sát chuyên đề và chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

Mẫu và phương pháp chọn mẫu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập thông tin định lượng với bảng hỏi có sẵn, hướng đến lựa chọn 2 nhóm đối tượng khảo sát như đề cập ở trên tại các địa bàn đã được chọn, cụ thể:

Số lượng: 1000 phiếu

Đối tượng thực hiện bảng hỏi: Cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát cấp tỉnh/xã ở đồng bằng sông Hồng

Địa bàn: 06 tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay, gồm: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên.

Số lượng phân bổ số phiếu:

Cụ thể: 02 thành phố trực thuộc Trung ương (Hà Nội, Hải Phòng) phân bổ 200 phiếu/địa bàn; 04 tỉnh còn lại (Quảng Ninh, Ninh Bình, Bắc Ninh, Hưng Yên) phân bổ 150 phiếu/địa bàn.

Bảng phân bổ cơ cấu mẫu dự kiến:

Địa bàn tỉnh/thành	Số phiếu
Hà Nội	200
Hải Phòng	200
Quảng Ninh	150
Ninh Bình	150
Bắc Ninh	150
Hưng Yên	150
Tổng	1000

Trong quá trình khảo sát thực tế, để đảm bảo dung lượng mẫu đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, tác giả tiến hành phát bổ sung thêm 100 phiếu khảo sát. Sau thu thập, rà soát và làm sạch dữ liệu, tổng số phiếu hợp lệ được sử dụng cho phân tích là 1.020 phiếu. Cơ cấu mẫu cụ thể được trình bày như bảng dưới đây:

Bảng cơ cấu mẫu thực tế thu thập được:

Địa bàn tỉnh/thành	Số phiếu
Hà Nội	202
Hải Phòng	206
Quảng Ninh	154
Ninh Bình	156
Bắc Ninh	151
Hưng Yên	151
Tổng	1020

Dữ liệu định tính sẽ được thu thập song song, chủ yếu nhằm giải thích và làm rõ các kết quả định lượng, đặt trong bối cảnh phù hợp để đối chiếu, so sánh.

4.3.4. Phương pháp phỏng vấn sâu

Cỡ mẫu

Để có thêm thông tin bổ sung cho nghiên cứu, các phỏng vấn sâu được tiến hành đối với các nhóm khách thể (có 02 nhóm)

Nhóm 1: Chủ nhiệm/Phó Chủ nhiệm UBKT cấp tỉnh, cấp xã ở các tỉnh ở ĐBSH.

Nhóm 2: Ủy viên UBKT cấp tỉnh, cấp xã ở các tỉnh ở ĐBSH.

Ngoài ra, có thể phỏng vấn mở rộng cán bộ đang công tác tại các Vụ địa bàn của UBKT Trung ương.

Phương pháp chọn mẫu:

Phương pháp chọn mẫu có chủ đích được áp dụng để chọn ra các đối tượng tham gia phỏng vấn.

Phương pháp phỏng vấn sâu được sử dụng trong suốt quá trình thu thập thông tin bao gồm 3 giai đoạn:

Giai đoạn tìm hiểu và đánh giá sơ bộ về địa bàn nghiên cứu: tiến hành phỏng vấn sâu nhằm thu thập thông tin về địa bàn nghiên cứu, và giúp cho việc xây dựng thang đo, hoàn thiện bảng hỏi.

Giai đoạn tiếp theo: phỏng vấn sâu tiến hành song song với quá trình thu thập thông tin định lượng, nhằm thu thập các thông tin sâu hơn, như các thông tin về lý do, nguyên nhân, mục đích.

Giai đoạn thứ 3: phỏng vấn sâu được thực hiện sau khi thu thập và xử lý thông tin định lượng. Trong giai đoạn này, phỏng vấn sâu nhằm giúp cho việc giải thích, minh chứng cho các số liệu định lượng đã thu thập được, giúp cho việc phân tích và luận giải được cụ thể hơn.

Nội dung phỏng vấn sâu đối với các nhóm khách thể bao gồm:

Phỏng vấn sâu theo chủ yếu tập trung vào nhóm 1 và nhóm 2

Phỏng vấn sâu được tiến hành đối với các đối tượng thuộc nhóm 1 và nhóm 2 nhằm cung cấp cụ thể về thực trạng vai trò, ý nghĩa của công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh/xã trong giai đoạn hiện nay? Việc lựa chọn nội dung, đối tượng giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh/xã hiện nay được căn cứ trên những cơ sở nào? Lựa chọn nội dung giám sát có tính đến những đặc thù kinh tế - xã hội của vùng ĐBSH (như quản lý đất đai, đô thị hóa, đầu tư công) hay không? Trong quy trình giám sát chuyên đề hiện nay, khâu nào là then chốt, khâu nào còn khó khăn? Lựa chọn và áp dụng những phương pháp, hình thức giám sát chuyên đề nào, và phương pháp nào hiệu quả nhất? Chất lượng kết luận, kiến nghị sau giám sát chuyên đề hiện nay đã đáp ứng yêu cầu chưa và vì sao? Để đánh giá chất lượng công tác giám sát chuyên đề cần dựa trên những tiêu chí cơ bản nào, trong các tiêu chí đó, tiêu chí nào giữ vai trò quyết định đối với chất lượng giám sát chuyên đề trong thời gian tới? Công tác giám sát chuyên đề đã tác động như thế nào đến việc phòng ngừa vi phạm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng ở địa phương; những hạn chế lớn nhất trong công tác giám sát chuyên đề hiện nay là gì, nguyên nhân chủ yếu do đâu? Trong giai đoạn từ 2020 đến nay, có sự thay đổi nào về tính chất các sai phạm mà giám sát chuyên đề khó phát hiện nhất; đề xuất những giải pháp trọng tâm nào để nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh trong thời gian tới? Mô hình giám sát chuyên đề hiện nay cần thay đổi thế nào để thích ứng với công tác chuyển đổi số? Trong bối cảnh đẩy mạnh liên kết vùng ĐBSH, UBKT cấp ủy cấp tỉnh có gặp khó khăn gì trong việc giám sát các chuyên đề mang tính liên tỉnh/thành phố không?

Phỏng vấn nhóm những người am hiểu về công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan UBKT Trung ương về thực trạng ở đồng bằng sông Hồng

Nội dung phỏng vấn:

Các biểu hiện, mức độ của các cuộc giám sát chuyên đề diễn ra tại địa phương; các hoạt động của công tác giám sát chuyên đề tác động đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh/xã trong việc phát triển KT - XH, công tác quốc phòng, an ninh trên địa bàn như thế nào?

Nhiệm vụ của phương pháp này được tập trung làm rõ tình hình thực tiễn của công tác giám sát chuyên đề được đề cập ở chương 3 của Luận án.

4.3.5. Phương pháp xử lý và phân tích thông tin

Xử lý thông tin: Thông tin định lượng được thu thập bằng bảng hỏi và xử lý với phần mềm SPSS 23.0 để hỗ trợ phân tích, kết quả liên quan đến chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay, tập trung ở chương 3 của Luận án.

4.3.6. Phương pháp thống kê, so sánh

Tổng hợp các số liệu có liên quan, thống kê các số liệu có liên quan đến chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, đồng thời có sự so sánh, đối chiếu quan sát thực tế để đảm bảo độ tin cậy của các số liệu, tập trung ở chương 3 của Luận án.

4.3.7. Phương pháp tổng kết thực tiễn

Được sử dụng để nghiên cứu, đánh giá thực trạng chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, từ đó rút ra những vấn đề đặt ra và tạo cơ sở đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

5. Đóng góp mới về khoa học của luận án

Một là, luận án đưa ra khái niệm chất lượng công tác giám sát chuyên đề; tiêu chí đánh giá chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Hai là, xác định những vấn đề đặt ra đối với chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH

Ba là, đề xuất một giải pháp có tính đột phá nhằm nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

Một là, luận án góp phần làm rõ những vấn đề lý luận về chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH hiện nay.

Hai là, kết quả nghiên cứu của luận án có thể cung cấp những luận cứ khoa học cho việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Ba là, kết quả nghiên cứu của luận án có thể được dùng làm tài liệu tham khảo cho việc học tập, nghiên cứu khoa học về Xây dựng Đảng và chính quyền ở các tỉnh ĐBSH hiện nay.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án gồm 04 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến công tác giám sát, giám sát chuyên đề

Shoshana Zuboff (2019), *Kỷ nguyên Chủ nghĩa tư bản Giám sát*, Sách chuyên khảo, Nxb, Chính trị Quốc gia Sự thật.

Tần Tiến Hồng (2020), *Vấn đề Pháp trị trong cải cách Giám sát*, Sách chuyên khảo, Nxb, Chính trị Quốc gia Sự thật.

Lý Lương Đồng (2020), *Cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

Khăm Phăn Mi La Vông (2005), *Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra của Đảng (cấp tỉnh) ở nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Vương Lê Lệ (2015), “Ủy ban Kiểm tra Kỷ luật Trung ương: Dùng kỷ luật sắt để xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra, giám sát, kỷ luật” [81].

Tiêu Bôi: “*Thúc đẩy cải cách thể chế kiểm tra kỷ luật của Đảng và thể chế giám sát của nhà nước*”, Nhân dân Nhật báo, ngày 18/3/2018, số 10.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chất lượng công tác giám sát chuyên đề

Chăn Sy Seng Sôm Phu (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra đảng và nhà nước cấp tỉnh ở các tỉnh phía Bắc nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Đào Bua La Pha Ba Vông Phết (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước có liên quan đến đề tài

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến công tác giám sát, giám sát chuyên đề

Đặng Đình Phú - Trần Duy Hưng (Đồng Chủ biên) (2008) - *Công tác giám sát trong Đảng giai đoạn hiện nay*, Sách chuyên khảo, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.

Lê Hồng Liêm (2011), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Cao Văn Thống (2011), *Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Lê Văn Giảng, Cao Văn Thống (Đồng chủ biên) (2015), *Phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác kiểm tra, giám sát*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Văn Nhân (Chủ nhiệm đề tài) (2015), *Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đối với hoạt động các đoàn kiểm tra*, Đề tài khoa học mã số KHBĐ - 14, Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì.

Hà Quốc Trị (Chủ nhiệm đề tài) (2015), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống lãng phí ở nước ta hiện nay - Những vấn đề đặt ra và giải pháp*, Đề tài khoa học mã số KHBĐ-16, Ủy ban Kiểm tra Trung ương chủ trì.

Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất, Dương Trung Ý đồng chủ biên (2015): *Đổi mới phương thức kiểm tra giám sát của Đảng trong tình hình hiện nay* [91].

Mai Thế Dương (2016): *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng qua 30 năm đổi mới* [12]. Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Nguyễn Văn Nhân (2017), *Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của ủy ban kiểm tra đối với hoạt động các đoàn kiểm tra*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Phạm Thành Nam (2017), *Một số vấn đề về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng*, Sách chuyên khảo, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

Cao Văn Thống (2020), *Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng*, Sách chuyên khảo, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

Thu Phương (2022), *Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của đảng & những điều đảng viên không được làm*, Sách chuyên khảo, Nxb. Thế giới.

Lê Văn Cường – Nguyễn Mậu Tuấn (2022), *Công tác Kiểm tra, Giám sát, Kỷ luật Đảng – Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Sách chuyên khảo, Nxb. Lý Luận Chính trị.

Trần Duy Hưng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Sách chuyên khảo, Nxb. Lao động.

Nguyễn Thị Thành (2025), *Công tác kiểm tra, giám sát đảng viên của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay theo Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nguyễn Thị Bảo Trân (2017), *Một số kinh nghiệm trong hoạt động giám sát chuyên đề của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Vĩnh Long*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, số chuyên đề 2 năm 2017.

Cao Văn Thống (2019), *Hoàn thiện mô hình ủy ban kiểm tra đảng các cấp nhằm tối ưu hoá kiểm soát quyền lực gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 31/12/2019.

Trần Đức Thắng (2020), *Mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp*, Tạp chí Cộng sản - Số 932, ngày 31/3/2020.

Trần Duy Hưng (2020), *Một số vấn đề nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ quan kiểm tra của Đảng*, Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử, ngày 08/6/2020.

Đặng Thị Kim Ngân và Lương Văn Liệu (2020), *Một số quan điểm đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng*, Tạp chí Kiểm tra số 116.

Nguyễn Phú Trọng (2020), *Công tác kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII*, Tạp chí Kiểm tra số 123.

Phạm Quang Thanh (2022), *Bồi dưỡng phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 337, (3/2022).

Vũ Trọng Lâm (2022), *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát người đứng đầu cấp ủy, làm căn cứ để đánh giá và rà soát, sàng lọc cán bộ*, Tạp chí Cộng sản ngày 16/10/2022.

Cao Văn Thống (2017), *Cấp ủy các cấp của Đảng Cộng sản Trung Quốc thực hiện công tác giám sát trong Đảng*, Tạp Chí Cộng sản, ngày 18/10/2017.

Trần Thu Minh (2017), *Những phát triển mới trong chế độ kiểm tra, giám sát của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 1, 2017.

Hoàng Nam Hải (2020), *Mô hình cơ quan chống tham nhũng của Trung Quốc và giá trị tham khảo với Việt Nam*, Trang thông tin điện tử tổng hợp Ban Nội chính Trung ương, ngày 12/02/2022.

Vũ Kiều Oanh (2021), *Ủy ban Giám sát nhà nước – thiết chế đặc biệt kiểm soát quyền lực nhà nước ở Trung Quốc*, Khoa học xã hội Việt Nam số 12 năm 2021.

Trần Ánh Tuyết (2023), *Công tác xây dựng Đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và một số gợi mở đối với Việt Nam*, Tạp Chí Cộng sản ngày 12/9/2023.

Cù Thị Thúy Lan (2023), *Cải cách cơ chế giám sát và vận hành và vận hành quyền lực ở Trung Quốc*, Tạp Chí Cộng sản ngày 26/11/2023.

Phạm Thái Hà (2026), *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát ở cấp xã trong bối cảnh chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay*. Tạp chí Cộng sản (tháng 5/2026).

Nguyễn Thị Minh Phương (2026), *Một số vấn đề lý luận về công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo quản lý và sử dụng đất đai*. Tạp chí điện tử lý luận chính trị (tháng 5/2026).

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến chất lượng công tác giám sát chuyên đề

Lê Văn Giảng (2008), *Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp*, Sách chuyên khảo, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Cao Văn Thống (2012), *Nâng cao chất lượng công tác tham mưu của ủy ban kiểm tra trong tình hình hiện nay*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Lê Văn Giảng (2014), *Giải pháp nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát cán bộ giai đoạn hiện nay*, Sách chuyên khảo, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

Phạm Quang Thanh (2016), *Chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Học viện, Trường Sĩ quan Quân đội Nhân dân Việt Nam hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng, Hà Nội.

Phạm Thành Nam (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của Ủy ban Kiểm tra tỉnh ủy, thành ủy ở Đồng Bằng sông Hồng giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Phạm Ngọc Lợi (2017), *Chất lượng công tác kiểm tra của ủy ban kiểm tra tỉnh ủy ở miền Đông Nam Bộ giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

Nguyễn Thị Thanh Bình (2021), *Yêu cầu về phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ kiểm tra hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận, số 10, 2021.

Nguyễn Hồng Nhung (2022), *Nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban Kiểm tra Trung ương trong bối cảnh mới*, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông, Chuyên đề số 1 (tháng 4/2022).

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Sơn La (2022), *Nghiên cứu đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giám sát của Ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh Sơn La*, đề tài khoa học cấp tỉnh.

Bùi Thị Bích Thủy (2023). *Nâng cao chất lượng công tác giám sát và phản biện xã hội góp phần thực hiện dân chủ ở cơ sở*. Tạp chí Quản Lý Nhà nước.

Hà Quốc Trị (2026), *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong bối cảnh tình hình biến chế và thực hiện mô hình chính quyền 3 cấp hiện nay*. Tạp chí Cộng sản (tháng 01/2026).

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án

Một là, các công trình nghiên cứu đã làm rõ khái niệm giám sát, đề cập đến nhiều vấn đề lý luận về công tác giám sát của đảng trong những năm qua.

Hai là, các công trình nghiên cứu, đặc biệt là kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học, các bài báo khoa học đã đánh giá sát thực trạng công tác giám sát của đảng với những số liệu, dẫn chứng cụ thể, chính xác và chỉ ra những kinh nghiệm công tác giám sát của đảng.

Ba là, những công trình nghiên cứu khai thác dưới nhiều góc độ khác nhau và một số công trình đã đề cập đến các giải pháp tăng cường công tác giám sát của các cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp của đảng.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tập trung nghiên cứu

Qua nghiên cứu, tác giả nhận thấy cho đến nay, các công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến nhiều nội dung lý luận và thực tiễn về công tác giám sát và chất lượng công tác giám sát. Tuy nhiên, đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về đề tài **“Chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay”** trong lĩnh vực xây dựng Đảng và chính quyền.

Trên cơ sở kế thừa và chọn lọc những kết quả nghiên cứu đã công bố, luận án tiếp tục giải quyết những nội dung cụ thể sau:

Một là, làm rõ những vấn đề lý luận về công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH. Tập trung làm rõ khái niệm, xác định các yếu tố quy định tiêu chí đánh giá chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Hai là, đánh giá đúng thực trạng chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra.

Ba là, dự báo những yếu tố tác động, xác định phương hướng, đồng thời đề xuất các giải pháp có tính khả thi để nâng cao chất công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH trong thời gian tới.

Chương 2

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG HIỆN NAY - NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1. Cấp tỉnh, Đảng bộ cấp tỉnh, cấp ủy cấp tỉnh, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1. Đồng bằng sông Hồng và cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - khái niệm và đặc điểm

2.1.1.1. Khái quát đồng bằng sông Hồng

Trước khi sáp nhập đơn vị hành chính năm 2025, Đồng bằng sông Hồng là một vùng kinh tế trọng điểm của miền Bắc Việt Nam, bao gồm 11 tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Nam, Vĩnh Phúc và Nam Định. Sau sáp nhập, Đồng bằng sông Hồng còn có 06 đơn vị hành chính cấp tỉnh, bao gồm 2 thành phố trực thuộc trung ương là Hà Nội và Hải Phòng, 04 tỉnh trực thuộc trung ương là Bắc Giang, Hưng Yên, Quảng Ninh, Ninh Bình và lúc này đồng bằng sông Hồng vẫn là một trong hai trung tâm kinh tế lớn của Việt Nam bên cạnh khu vực Đông Nam Bộ.

Sau sáp nhập đơn vị hành chính, đồng bằng sông Hồng tiếp tục là vùng kinh tế năng động với sự hiện diện của nhiều địa phương có hiệu suất tăng trưởng cao như Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh và Quảng Ninh. Khu vực duy trì tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân trên 8%, trong đó Hải Phòng đạt khoảng 11%/năm. Đồng bằng sông Hồng tiếp tục dẫn đầu cả nước về thu hút FDI, với dòng vốn tập trung vào công nghiệp công nghệ cao, tạo động lực cho tăng trưởng và liên kết vùng trong giai đoạn phát triển mới.

2.1.1.2. Cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Khái niệm

Cấp tỉnh là cấp hành chính trong hệ thống tổ chức chính quyền địa phương của Việt Nam, nằm dưới cấp trung ương và trên cấp xã. Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cấp tỉnh bao gồm các đơn vị hành chính như xã, phường, đặc khu.

Chính quyền địa phương cấp tỉnh gồm có: Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chịu sự lãnh đạo trực tiếp từ Trung ương, đồng thời thực hiện chức năng lãnh đạo, quản lý nhà nước đối với cấp tỉnh và các đơn vị hành chính cấp xã.

Đặc điểm của cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng được chia thành hai nhóm chính: các tỉnh và thành phố trực thuộc trung ương với đặc điểm phát triển khác nhau.

Hai là, cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng đóng vai trò điều phối giữa các vùng kinh tế trên cả nước để đảm bảo sự phát triển cân bằng.

Ba là, về văn hóa, ĐBSH là cái nôi của nền văn hóa dân tộc, đóng vai trò hạt nhân trong việc lan tỏa, định hình bản sắc văn hóa truyền thống trên toàn quốc.

Bốn là, về kinh tế, ĐBSH là vùng động lực tăng trưởng kinh tế lớn nhất cả nước.

Năm là, về cơ sở hạ tầng, ĐBSH là vùng sở hữu mạng lưới cơ sở hạ tầng phát triển và đồng bộ nhất cả nước, tập trung mạnh vào các tuyến cao tốc, cảng biển quốc tế và hạ tầng logistics.

Sáu là, về quốc phòng - an ninh, ĐBSH là địa bàn có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về quốc phòng - an ninh của cả nước.

Bảy là, về đặc điểm về dân cư - xã hội, ĐBSH là vùng có đông dân nhất cả nước và mật độ dân số cũng cao nhất cả nước.

Tám là, về nông nghiệp - công nghiệp, ĐBSH là vùng có đất đai trù phú, phù sa màu mỡ, là vùng có trình độ thâm canh cao, lâu đời. Ngành công nghiệp chủ yếu của vùng đồng bằng sông Hồng có là luyện kim, cơ chế, hoá chất, vật liệu xây dựng, chế biến thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, nhiệt điện...

Các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Thành phố Hà Nội

Thành phố Hải Phòng (được hợp nhất từ: Thành phố Hải Phòng và tỉnh Hải Dương)

Tỉnh Quảng Ninh

Tỉnh Bắc Ninh (được hợp nhất từ: tỉnh Bắc Ninh và tỉnh Bắc Giang)

Tỉnh Ninh Bình (được hợp nhất từ: tỉnh Hà Nam, tỉnh Nam Định và tỉnh Ninh Bình)

Tỉnh Hưng Yên (được hợp nhất từ: tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình)

2.1.2. Đảng bộ cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - khái niệm, tổ chức, tình hình các đảng bộ các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.2.1. Khái niệm

Đảng bộ cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là tổ chức Đảng trực thuộc Trung ương Đảng, có vai trò lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng trên địa bàn tỉnh.

2.1.2.2. Về tổ chức bộ máy

Đảng bộ cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng bao gồm Đại hội đại biểu đảng bộ cấp tỉnh, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (hoặc Tỉnh ủy, Thành ủy), các ban xây dựng Đảng, Ủy ban Kiểm tra và hệ thống các chi bộ, Đảng bộ trực thuộc.

2.1.2.3. Đảng bộ các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Đảng bộ thành phố Hà Nội: Được thành lập vào ngày 17/3/1930, đến nay, Đảng bộ Thành phố Hà Nội có 126 Đảng bộ cấp xã (51 phường, 75 xã) với khoảng 540.000 đảng viên, là Đảng bộ có số Đảng viên lớn nhất cả nước.

Đảng bộ thành phố Hải Phòng: Được thành lập vào tháng 4/1930, đến nay gồm 114 Đảng bộ cấp xã (65 xã; 45 phường và 02 đặc khu là Bạch Long Vĩ và Cát Hải) với 15.500 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh: Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh được thành lập chính thức vào năm 1945, hiện nay có 54 Đảng bộ cấp xã (22 xã; 30 phường; 02 đặc khu là Vân Đồn, Cô Tô) với 27.040 đảng viên.

Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh: Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh được thành lập từ tháng 11/1945, đến nay, Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh có 99 Đảng bộ cấp xã (66 xã; 33 phường) với 25.256 đảng viên (trong đó Bắc Giang có 20308 đảng viên).

Đảng bộ tỉnh Ninh Bình: Đảng bộ tỉnh Ninh Bình được hình thành từ rất sớm ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập vào tháng 2 năm 1930. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh Ninh Bình có 129 Đảng bộ cấp xã (97 xã; 32 phường) với 22.693 đảng viên (trong đó: Hà Nam có 5423 đảng viên; Nam Định có 6649 đảng viên).

Đảng bộ tỉnh Hưng Yên: Đảng bộ tỉnh Hưng Yên được thành lập vào năm 1941. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng có 104 đơn vị hành chính cấp xã (93 xã, 11 phường) với 13.562 đảng viên.

2.1.3. Cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - khái niệm; chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn; tổ chức, vai trò và mối quan hệ

2.1.3.1. Khái niệm

Cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ Đại hội, có chức năng lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại

biểu đảng bộ tỉnh, thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước; đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương.

Cấp ủy cấp tỉnh được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tuân thủ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và các quy định của Trung ương.

2.1.3.2. Chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Chức năng của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, chức năng lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh,

Hai là, chức năng đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương.

Nhiệm vụ và quyền hạn của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, lãnh đạo cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh.

Ba là, lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Bốn là, quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền.

Năm là, lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và địa phương về phân cấp quản lý cán bộ.

Sáu là, căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

Bảy là, thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh.

Tám là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Chín là, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Mười là, lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

Mười một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

Mười hai là, quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp ủy và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

Mười ba là, xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp ủy cấp tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

Mười bốn là, thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

2.1.3.3. Về tổ chức

Cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng được tổ chức theo mô hình chung của hệ thống Đảng Cộng sản Việt Nam, gồm Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ tỉnh ủy, Bí thư tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc.

2.1.3.4. Vai trò của Cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống chính trị, là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn.

Hai là, cấp ủy cấp tỉnh đóng vai trò định hướng, chỉ đạo việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh.

Ba là, cấp ủy Tỉnh lãnh đạo thông qua các tổ chức Đảng trực thuộc, hệ thống chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Bốn là, cấp ủy Tỉnh còn lãnh đạo công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giữ gìn sự ổn định trên địa bàn.

2.1.3.5. Mối quan hệ của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Một là, chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Hai là, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Trung ương.

Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: Thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Trung ương theo quy định.

Với các cấp ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức khác trực thuộc Trung ương; với đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng

Một là, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ và thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của đảng ủy quân khu, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Hai là, phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức và cấp ủy trực thuộc Trung ương về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc

Một là, cấp ủy cấp tỉnh mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp của cấp ủy.

Hai là, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình.

Ba là, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng trong hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội theo quy chế làm việc.

2.1.4. Ủy ban kiểm tra và cơ quan Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - khái niệm; chức năng và nhiệm vụ; tổ chức

2.2.4.1. Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - khái niệm; chức năng, nhiệm vụ và tổ chức

Khái niệm: Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là tổ chức đảng chuyên trách công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, do cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng bầu hoặc Bộ Chính trị chỉ định, gồm một số đồng chí trong cấp ủy và một số đồng chí ngoài cấp ủy

Chức năng và nhiệm vụ của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Về chức năng

Một là, chức năng tham mưu cấp ủy cấp tỉnh việc xây dựng các chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng bộ tỉnh.

Hai là, chức năng kiểm tra, giám sát tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của cấp ủy cấp dưới.

Về nhiệm vụ

Một là, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Hai là, giám sát tổ chức đảng và đảng viên, nhằm phát hiện sớm những vấn đề nảy sinh để có biện pháp ngăn chặn, phòng ngừa hiệu quả.

Ba là, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của tổ chức đảng cấp dưới, nhằm bảo đảm tính đồng bộ, chặt chẽ trong hệ thống kiểm tra, giám sát.

Bốn là, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, đảng viên, tránh tình trạng oan sai hoặc bao che vi phạm.

Năm là, tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và tiêu cực trong nội bộ Đảng, góp phần giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng bộ địa phương.

Sáu là, tham mưu cho cấp ủy tỉnh trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát, đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Ủy ban Kiểm tra cấp tỉnh gồm Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm và Ủy viên, do Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh bầu ra theo quy chế bầu cử trong đảng.

2.2.4.2. Cơ quan Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng - khái niệm; chức năng, nhiệm vụ và tổ chức

Khái niệm

Cơ quan Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là cơ quan tham mưu, giúp ủy cấp tỉnh và Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do cấp ủy cấp tỉnh, ban thường vụ cấp tỉnh giao; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.

Chức năng và nhiệm vụ

Về chức năng

Một là, cơ quan tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng trong đảng bộ tỉnh theo quy định của Điều lệ Đảng.

Hai là, cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của cấp ủy cấp tỉnh, ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh.

Về nhiệm vụ

Một là, nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Hai là, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

Ba là, thẩm định, thẩm tra đề án, văn bản của các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng khi có yêu cầu.

Bốn là, phối hợp với các cơ quan liên quan trong xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

Năm là, thực hiện một số nhiệm vụ khác do ban thường vụ tỉnh ủy, thường trực tỉnh ủy và ủy ban kiểm tra tỉnh ủy giao.

Về cơ cấu tổ chức bộ máy: Cơ quan Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh gồm Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh là thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh; các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh là phó thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh. Trong đó, cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh có không quá 4 phòng: Nghiệp vụ I; Nghiệp vụ II; Nghiệp vụ III; Văn phòng (đối với Hà Nội, cơ quan ủy ban kiểm tra có không quá 5 phòng)

2.2. Giám sát chuyên đề và công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.2.1. Giám sát chuyên đề - khái niệm, nội dung, chủ thể và đối tượng, phương pháp, quy trình giám sát chuyên đề của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.1.1.1. Khái niệm

Giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là việc ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh tiến hành giám sát một hoặc một số vấn đề có giới hạn đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhằm kịp thời nhắc nhở để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chủ trương, quy định của Đảng (nghị quyết, quy chế, quy định, quyết định, chỉ thị, kết luận...), pháp luật của Nhà nước và khắc phục, sửa chữa hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (nếu có).

2.2.1.2. Chủ thể và đối tượng của giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Chủ thể: UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH.

Đối tượng: Đối với tổ chức đảng là các tổ chức đảng cấp dưới, trước hết là cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, UBKT cấp dưới trực tiếp; đối với đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý ở các tỉnh ĐBSH.

2.1.1.3. Nội dung của giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Đối với tổ chức đảng: UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH giám sát chuyên đề các nội dung sau đây:

Một là, việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, việc ban hành các văn bản có dấu hiệu trái với chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, việc thực hiện các kết luận, quyết định kiểm tra, giám sát và kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

Đối với đảng viên (gồm cả cấp ủy viên cùng cấp và cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý): UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH giám sát chuyên đề các nội dung sau đây:

Một là, việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, của cấp ủy cấp trên và cấp mình, pháp luật của Nhà nước.

Hai là, việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, quy chế làm việc, chế độ công tác.

Ba là, về tư tưởng chính trị, giữ gìn đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương theo các quy định của Đảng.

Bốn là, về tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

Năm là, việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2.1.1.4. Phương pháp của giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Giám sát trực tiếp

Tiến hành giám sát trực tiếp tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên bằng cách cử thành viên tham gia các đoàn giám sát chuyên đề làm việc với các tổ chức, cá nhân liên quan để trao đổi, nghe báo cáo giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan nội dung, phạm vi giám sát, góp ý với đối tượng giám sát, trong quá trình giám sát chuyên đề nếu thấy có dấu hiệu vi phạm, thành viên đoàn có thể báo cáo trưởng đoàn xin ý kiến cấp ủy tiến hành tiến hành thẩm tra, xác minh (nếu thấy cần).

Giám sát gián tiếp

Giám sát gián tiếp là phương pháp giám sát chuyên đề thông qua xem xét báo cáo tự giám sát của đối tượng giám sát về hoạt động liên quan chuyên đề giám sát; nghiên cứu, xem xét các văn bản, báo cáo; thông báo kết luận về các cuộc kiểm tra, thông báo về kết quả giám sát (nếu có).

2.1.1.5 Quy trình giám sát chuyên đề của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Bước 1 (bước chuẩn bị): Thành lập đoàn giám sát chuyên đề.

Bước 2 (bước tiến hành): Tiến hành triển khai thực hiện quyết định giám sát chuyên đề theo lịch làm việc với đối tượng giám sát và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên.

Bước 3 (bước kết thúc): Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát.

2.2.1.6. Phân biệt giữa giám sát chuyên đề với giám sát thường xuyên

Điểm giống nhau

Một là, về chủ thể: Giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề khi thực hiện nhiệm vụ phải tuân thủ các nguyên tắc quy định của Đảng, thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, đánh giá, làm rõ kết quả đạt được, pháp luật của nhà nước; khuyết điểm, hạn chế, tồn tại, vi phạm (nếu có); nguyên nhân của khuyết điểm, tồn tại, hạn chế, vi phạm (nếu có) và nhận xét, đánh giá kết luận đối với tổ chức đảng, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ, kể cả nhiệm vụ cấp trên giao.

Hai là, về đối tượng: Đều là tổ chức đảng, đảng viên.

Ba là, về mục đích:

Mục đích chung: Đều nhằm đảm bảo việc chấp hành các quy định của Đảng; pháp luật của nhà nước; phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Mục đích cụ thể: Được thể hiện các mặt sau:

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, sự đoàn kết thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phòng ngừa, ngăn chặn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, tránh các nguy cơ sai lầm về đường lối, quan liêu, xa dân của đảng cầm quyền, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đảng.

Thứ hai, tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, trước hết là trong cấp ủy, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội các cấp. Từng bước hoàn thiện quan điểm, nội dung, phương pháp, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng trong tình hình mới.

Thứ ba, kịp thời đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng và đảng viên để phát huy; phát hiện, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để uốn nắn, khắc phục và xử lý nghiêm minh khi có vi phạm, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phục vụ việc tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới, bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chống tư tưởng bảo thủ, trì trệ, cục bộ, quan liêu, tham nhũng, tiêu cực. Định kỳ báo cáo với cấp ủy, tổ chức đảng cấp trên theo quy định về tình hình thực hiện nhiệm vụ giám sát.

Điểm khác nhau

Một là, về phương pháp thực hiện.

Giám sát thường xuyên do tổ chức phân công cán bộ theo dõi địa bàn theo dõi liên tục các hoạt động của tổ chức, đảng viên, hoặc cá nhân để đảm bảo các quy định, kế hoạch, hoặc mục tiêu được thực hiện đúng, hiệu quả và đánh giá sự tuân thủ các quy định, kế hoạch, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hạn chế, thiếu sót, phòng ngừa vi phạm.

Giám sát chuyên đề do cấp có thẩm quyền quyết định (thành lập đoàn); được thực hiện theo quy trình thủ tục chặt chẽ, tập trung giám sát sâu vào chuyên đề, lĩnh vực cụ thể, đánh giá sự tuân thủ các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các khuyết điểm, vi phạm

Hai là, về phạm vi.

Giám sát thường xuyên là việc quan sát, nghiên cứu, đối chiếu tài liệu, đánh giá các hoạt động liên tục, sử dụng các công cụ, phương pháp giám sát phù hợp (rộng khắp các lĩnh vực); về mốc thời gian, giám sát thường xuyên thực hiện ngay khi triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận, ...liên tục theo thời gian thực hiện đến khi kết thúc để đảm bảo nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng được thực hiện nghiêm túc (không có khoảng trống).

Giám sát chuyên đề là các hoạt động quan sát, nghiên cứu, đối chiếu tài liệu, đánh giá các hoạt động tập trung vào phạm vi chuyên đề, lĩnh vực cụ thể (tập trung, sâu hơn giám sát thường xuyên). Giám sát chuyên đề bắt buộc thành lập đoàn, tổ, quá trình giám sát có thể thẩm tra, xác minh, sau giám sát có ban hành kết luận giám sát; về mốc thời gian, giám sát chuyên đề có thể đánh giá ở một khoảng thời gian nhất định (thường là sự việc đã diễn ra trong quá khứ hoặc đã hoàn thành).

2.1.2. Công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng – khái niệm; nội dung; vai trò

2.1.2.1. Khái niệm

Công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH là hệ thống các hoạt động của ủy ban kiểm tra trong thực hiện giám sát chuyên đề, từ lựa chọn chuyên đề, xây dựng chương trình, kế hoạch đến tổ chức thực hiện, xử lý kết quả, sơ kết, tổng kết

2.1.2.2. Về nội dung công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, xây dựng chương trình, kế hoạch công tác giám sát chuyên đề.

Hai là, thực hiện công tác giám sát chuyên đề theo chương trình, kế hoạch, phương pháp giám sát.

Ba là, thực hiện chặt chẽ, có sự phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan, đơn vị có liên quan, giữa các lực lượng tham gia giám sát.

Bốn là, tổ chức sơ, tổng kết công tác giám sát chuyên đề.

2.2.2.3. Vai trò của công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng giúp cấp ủy cấp tỉnh và các cấp ủy đảng trực thuộc nắm chắc được tình hình thực hiện..

Hai là, chủ động phòng ngừa và ngăn chặn vi phạm. Đây là vai trò quan trọng hàng đầu.

Ba là, tạo tiền đề cho công tác kiểm tra. Giám sát chuyên đề giúp UBKT cấp tỉnh thu thập thông tin, nắm chắc tình hình địa bàn

Bốn là, Việc thực hiện giám sát thường xuyên, chặt chẽ giúp siết chặt kỷ luật Đảng trong toàn đảng bộ tỉnh; củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng khi thấy các mảng "nhạy cảm" (đất đai, đầu tư công, công tác cán bộ...) đều được giám sát kỹ lưỡng.

2.3. Chất lượng công tác giám sát chuyên đề - khái niệm, yếu tố, quy định và tiêu chí đánh giá công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

2.3.1. Khái niệm về chất lượng công tác giám sát chuyên đề

Chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng là tổng hợp những thuộc tính của chương trình, kế hoạch giám sát, việc thực hiện nội dung và phương pháp giám sát và kết quả công tác giám sát, phản ánh mức độ đáp ứng yêu cầu đối với công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng.

2.3.2. Các yếu tố quy định chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh

Một là, thể chế xây dựng Đảng nói chung và công tác giám sát nói riêng.

Hai là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đối với công tác giám sát chuyên đề.

Ba là, phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, kinh nghiệm công tác, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ thực hiện công tác giám sát chuyên đề.

Bốn là, công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ chuyên trách; cơ sở vật chất, trang thiết bị phương tiện phục vụ cho công tác giám sát chuyên đề.

Năm là, sự tham gia xây dựng Đảng của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương.

2.3.3. Tiêu chí đánh giá chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, mức độ đúng đắn của chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề và việc tổ chức thực hiện.

Hai là, mức độ quan hệ phối hợp giữa UBKT cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy; các tổ chức, cơ quan có liên quan.

Ba là, mức độ kết quả công tác giám sát chuyên đề.

Bốn là, sự đồng tình của đối tượng giám sát đối với văn bản báo cáo kết quả giám sát và sự tín nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với UBKT cấp ủy cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề.

Chương 3

CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Thực trạng chất lượng công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng từ năm 2020 đến nay

3.1.1. Ưu điểm

Một là, mức độ đúng đắn của chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề và việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng cơ bản thực hiện tốt, có nhiều chuyển biến tích cực, có hiệu quả.

Hai là, mức độ quan hệ phối hợp giữa UBKT cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy; các tổ chức, cơ quan có liên quan của cấp tỉnh khi tham gia giám sát chuyên đề ngày càng chặt chẽ, đi vào chiều sâu.

Ba là, mức độ kết quả thực hiện công tác giám sát chuyên đề được đánh giá tương đối cao và ổn định.

Bốn là, sự đồng tình của đối tượng giám sát đối với văn bản báo cáo kết quả giám sát và sự tín nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với UBKT cấp ủy cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề được nâng cao.

3.1.2. Hạn chế

Một là, việc xác định nội dung chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề và việc tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở một số tỉnh ĐBSH có lúc chưa thật sự chủ động và chất lượng.

Hai là, quan hệ phối hợp giữa UBKT cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy; các tổ chức, cơ quan có liên quan cấp tỉnh khi tham gia giám sát chuyên đề còn có mặt hạn chế, có khi còn dừng ở mức độ cảm chừng hoặc hình thức.

Ba là, kết quả thực hiện công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH có nơi còn thấp; việc xử lý trách nhiệm sau giám sát chưa đủ nghiêm; còn có tâm lý nể nang, né tránh trong công tác giám sát; cơ chế theo dõi, đôn đốc sau giám sát chưa hiệu quả và công khai, minh bạch kết quả giám sát chưa đồng bộ.

Bốn là, sự đồng tình của đối tượng giám sát đối với văn bản báo cáo kết quả giám sát và sự tín nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với UBKT cấp ủy cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề có nơi còn thấp.

3.2. Nguyên nhân và những vấn đề đặt ra

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Một là, sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương, UBKT Trung ương và cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH cho hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp ngày càng chặt chẽ, thương xuyên.

Hai là, có đội ngũ cán bộ kiểm tra ngày càng được nâng cao trình độ, năng lực.

Ba là, có sự phối hợp chặt chẽ giữa UBKT cấp tỉnh với các cơ quan, tổ chức liên quan.

3.2.1.2. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, nhận thức của một số UBKT cấp ủy cấp tỉnh về công tác giám sát chuyên đề còn chưa thực sự sâu sắc, đúng đắn.

Hai là, tính chủ động trong việc lựa chọn nội dung giám sát còn hạn chế, chưa phản ánh đầy đủ các lĩnh vực trọng yếu, dễ phát sinh tiêu cực.

Ba là, chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát chưa đồng đều, còn hạn chế về năng lực chuyên môn: *thứ nhất*, một số cán bộ kiểm tra còn hạn chế về trình độ chuyên

môn, đặc biệt là kỹ năng phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; *thứ hai*, số lượng cán bộ kiểm tra ở một số tỉnh còn mỏng, trong khi khối lượng công việc giám sát ngày càng lớn.

Bốn là, phương pháp giám sát chuyên đề còn thiếu tính linh hoạt, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn;..

Năm là, cơ chế hậu giám sát của một số UBKT cấp ủy cấp tỉnh chưa thực sự hiệu quả.

3.2.2. Những vấn đề đặt ra đối với công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Một là, những bất cập trong cơ chế giám sát và yêu cầu hoàn thiện hệ thống quy định.

Hai là, việc thu thập, xử lý thông tin do phạm vi giám sát rộng, phức tạp và sự né tránh, thiếu hợp tác từ một số cá nhân, tổ chức.

Ba là, năng lực, kinh nghiệm, phẩm chất của cán bộ kiểm tra, giám sát còn bất cập với yêu cầu nâng cao hiệu quả và chất lượng công tác giám sát.

Bốn là, vấn đề xử lý, kết luận sau giám sát chưa triệt để, chưa tạo sức răn đe mạnh mẽ đối với các vi phạm, ảnh hưởng đến tính hiệu quả trong thực thi kết luận giám sát và yêu cầu tăng cường trách nhiệm thực hiện kiến nghị giám sát.

Năm là, khó khăn trong việc phối hợp giữa UBKT cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan, đơn vị trong quá trình giám sát chuyên đề.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT CHUYÊN ĐỀ CỦA ỦY BAN KIỂM TRA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG TRONG THỜI GIAN TỚI

4.1. Dự báo những yếu tố tác động và phương hướng nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động tới chất lượng công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng trong thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Trung ương Đảng và các cấp ủy đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Hai là, hệ thống chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và quy định của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý vững chắc, rõ ràng cho công tác giám sát chuyên đề.

Ba là, sự phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn giúp UBKT cấp ủy cấp tỉnh có thêm công cụ hiện đại để phân tích dữ liệu, giám sát hoạt động của các tổ chức Đảng và chính quyền một cách khoa học, khách quan.

Bốn là, sự phối hợp ngày càng chặt chẽ giữa UBKT cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan như thanh tra, kiểm toán Nhà nước, công an, viện kiểm sát, tòa án, giúp tăng cường hiệu quả giám sát, xử lý sai phạm kịp thời hơn.

Năm là, việc hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng giúp công tác giám sát có thể học hỏi những mô hình, kinh nghiệm giám sát hiện đại từ các nước phát triển, áp dụng vào thực tế địa phương.

Sáu là, sự quyết tâm của Đảng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao kỷ luật, kỷ cương sẽ tạo điều kiện thuận lợi để UBKT cấp ủy cấp tỉnh thực hiện giám sát chuyên đề mạnh mẽ hơn, không để xảy ra tình trạng nể nang, né tránh trong xử lý sai phạm.

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn

Một là, tính phức tạp, đa dạng của các vấn đề phát sinh trong quá trình phát triển KT-XH, nhất là trong bối cảnh đô thị hóa nhanh chóng của các tỉnh ở ĐBSH.

Hai là, tình trạng thiếu hụt đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao trong lĩnh vực giám sát, kiểm tra.

Ba là, sự phức tạp của các mối quan hệ lợi ích trong bộ máy chính quyền địa phương, có thể gây áp lực, cản trở công tác giám sát, khiến một số kết luận giám sát chưa đạt được tính khách quan cao nhất.

Bốn là, sức ép từ dư luận, mạng xã hội ngày càng lớn đối với công tác kiểm tra, giám sát.

Năm là, một số cấp ủy cấp tỉnh chưa thực sự coi trọng công tác giám sát chuyên đề, chưa xem đây là một công cụ quan trọng để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý địa phương.

Sáu là, áp lực từ quá trình hội nhập quốc tế, sự xuất hiện của các chuẩn mực mới về quản trị công sẽ yêu cầu UBKT cấp ủy cấp tỉnh phải đổi mới mạnh mẽ phương pháp giám sát, nếu không sẽ bị tụt hậu, không theo kịp yêu cầu thực tiễn.

4.1.2. Phương hướng nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng thời gian tới

4.1.2.1. Phương hướng chung

Tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát và giám sát chuyên đề, tập trung giám sát các tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Trong đó chú trọng công tác tự kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, kịp thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay từ ban đầu, những vi phạm ngay từ khi mới phát sinh.

4.1.2.2. Phương hướng cụ thể

Một là, cần đổi mới phương pháp và nội dung xây dựng Chương trình và kế hoạch giám sát chuyên đề theo hướng chủ động, có trọng tâm, trọng điểm, trên cơ sở dự báo nhu cầu và xu hướng phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2035.

Hai là, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác giám sát là yếu tố then chốt quyết định hiệu quả hoạt động giám sát chuyên đề.

Ba là, công tác giám sát chuyên đề cần phải được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, chặt chẽ ngay từ khâu thu thập thông tin, đánh giá thực trạng đến kết luận, kiến nghị và giám sát việc thực hiện kết luận sau giám sát. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan, đặc biệt là các ban xây dựng Đảng, HĐND, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan báo chí để có nguồn thông tin đa chiều, khách quan.

Bốn là, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

Năm là, phát huy vai trò giám sát của nhân dân, tạo cơ chế để nhân dân tham gia vào công tác giám sát của Đảng.

4.2. Giải pháp nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông hồng trong thời gian tới

4.2.1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Cấp ủy cấp tỉnh cần ban hành các quy định, cơ chế đánh giá mức độ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức, thực hiện công tác giám sát chuyên đề.

UBKT cấp tỉnh cần tăng cường kiểm tra, giám sát chính những người đứng đầu cấp ủy, UBKT trong việc thực hiện công tác giám sát chuyên đề.

Cần phát huy mạnh mẽ vai trò nêu gương của người đứng đầu cấp ủy, UBKT cấp tỉnh trong công tác giám sát chuyên đề.

4.2.2. Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời cụ thể hóa để thực thi và thực thi có hiệu quả các quy định của Trung ương và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh phù hợp với tình hình địa phương

Việc xác định nội dung giám sát cần dựa trên những vấn đề nổi cộm, bức xúc tại địa phương, những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, sai phạm hoặc có tác động lớn đến đời sống kinh tế - xã hội và niềm tin của nhân dân.

Việc xây dựng kế hoạch giám sát chuyên đề cần có tính linh hoạt, không chỉ bám sát các nhiệm vụ chính trị trọng tâm của địa phương mà còn phải kịp thời điều chỉnh theo những vấn đề mới nảy sinh trong thực tiễn.

Kế hoạch giám sát cũng cần đảm bảo tính khả thi, không chạy theo số lượng mà cần tập trung vào chất lượng.

Tăng cường sự phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra với các cơ quan liên quan trong quá trình xây dựng kế hoạch giám sát.

4.2.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh và cán bộ, công chức của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

UBKT cấp tỉnh chủ động phối hợp với ban tổ chức cấp mình để kiến nghị với cấp ủy xây dựng hoàn thiện các quy định về đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát;

Cần đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ kiểm tra cấp tỉnh.

Xây dựng đội ngũ Ủy viên UBKT, việc nâng cao chất lượng chung của toàn bộ đội ngũ cán bộ kiểm tra cấp tỉnh cũng là một giải pháp quan trọng nhằm bảo đảm hiệu quả giám sát chuyên đề.

Cần nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ kiểm tra, bảo đảm rằng đội ngũ này có đủ dũng khí, kiên quyết đấu tranh với sai phạm, không bị chi phối bởi lợi ích nhóm hay áp lực chính trị.

Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát, giúp nâng cao hiệu quả giám sát chuyên đề.

Cần có chính sách đãi ngộ phù hợp để giữ chân những cán bộ kiểm tra có năng lực, trách nhiệm.

4.2.4. Phát huy mạnh mẽ vai trò của toàn hệ thống chính trị cấp tỉnh và các tầng lớp nhân dân địa phương trong việc tham gia công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng

Cần xác định rằng công tác giám sát không phải chỉ là nhiệm vụ riêng của UBKT cấp tỉnh, mà phải trở thành trách nhiệm chung của cả hệ thống chính trị, bao gồm cấp ủy, chính quyền, MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội, HĐND và toàn thể nhân dân.

Vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh cần được tăng cường để phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác giám sát chuyên đề.

Cần nâng cao vai trò của HĐND cấp tỉnh trong công tác giám sát chuyên đề.

Không thể không nhấn mạnh vai trò đặc biệt quan trọng của nhân dân trong công tác giám sát chuyên đề.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò, quyền hạn của UBKT cấp tỉnh và ý nghĩa của công tác giám sát chuyên đề.

4.2.5. Tăng cường sự lãnh đạo của Ban Thường vụ tỉnh ủy; sự phối hợp của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ban khối chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề.

Tỉnh ủy cần ban hành các quy chế, cơ chế phối hợp giữa Ủy ban kiểm tra cấp tỉnh với các cơ quan tham mưu, giúp việc như Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Nội chính, Văn phòng tỉnh ủy.

UBKT cấp tỉnh cũng cần đẩy mạnh việc phối hợp với khối chính quyền, bao gồm UBND tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh... để đảm bảo công tác giám sát được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ.

UBKT cấp tỉnh cũng cần tăng cường phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội như MTTQ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên... trong công tác giám sát chuyên đề.

Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị được giám sát.

4.3.6. Thường xuyên tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, nhất là công tác giám sát chuyên đề để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát

Sau mỗi cuộc giám sát chuyên đề, cần có báo cáo đánh giá không chỉ về những phát hiện, kết luận của giám sát mà còn phải xem xét các yếu tố liên quan đến quy trình triển khai, phương thức thực hiện, sự phối hợp giữa các đơn vị, mức độ khách quan và chính xác của thông tin thu thập được.

Cần tổ chức các hội nghị chuyên đề để sơ kết, tổng kết công tác giám sát định kỳ (theo quý, theo năm) với sự tham gia của các cán bộ kiểm tra có kinh nghiệm, đại diện cấp ủy, chính quyền và thậm chí có thể mời đại diện của các tổ chức, cá nhân được giám sát để có góc nhìn đa chiều.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng giám sát chuyên đề, trong đó quy định rõ các chỉ số đánh giá về tính hiệu quả, tính khách quan, mức độ tác động của giám sát đối với thực tiễn.

Sau mỗi cuộc giám sát, cần có những buổi đào tạo nội bộ để phổ biến những bài học kinh nghiệm, hướng dẫn những kỹ năng cần thiết để nâng cao chất lượng giám sát.

Việc tổng kết cũng cần gắn với việc cập nhật kiến thức mới về công tác kiểm tra, giám sát, nhất là trong bối cảnh tình hình chính trị, kinh tế - xã hội luôn thay đổi.

Có thể tổ chức các chương trình trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các UBKT cấp tỉnh ở ĐBSH với các tỉnh ở các vùng khác trên cả nước có kinh nghiệm tốt trong công tác giám sát chuyên đề.

Trong thời đại công nghệ số, việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác tổng kết, đánh giá giám sát chuyên đề là một giải pháp quan trọng giúp nâng cao hiệu quả và tính chính xác của quá trình này.

Việc sử dụng phần mềm quản lý giám sát chuyên đề có thể giúp hệ thống hóa thông tin, tạo điều kiện cho việc tổng kết, phân tích dữ liệu một cách nhanh chóng, chính xác.

Việc tổng kết công tác giám sát chuyên đề không chỉ giúp nâng cao chất lượng kiểm tra, giám sát mà còn là chìa khóa quan trọng để cải tiến phương pháp, nâng cao hiệu quả hoạt động của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ĐBSH.

KẾT LUẬN

1. Giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên là việc thu thập, phân tích, đánh giá thông tin để nhận diện đầy đủ, kịp thời những diễn biến, xu hướng trong tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và những vấn đề có thể ảnh hưởng đến sự lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Đây là hình thức giám sát quan trọng nhằm đảm bảo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được thực hiện đúng đắn, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai lệch, sai phạm ngay từ khi mới manh nha; đồng thời phát hiện các nhân tố mới, điển hình, mang tính đột phá, hiệu quả để nhân rộng.

2. Chất lượng công tác giám sát chuyên đề là tổng hợp những giá trị, những thuộc tính đặc trưng, bản chất của công tác giám sát chuyên đề để đánh giá dựa trên các tiêu chí như sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp tỉnh và ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh; tính khách quan, công bằng trong quá trình giám sát; độ sâu sát, toàn diện và đúng trọng tâm của nội dung giám sát; khả năng phát hiện sai phạm và kiến nghị biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả; tính kịp thời trong triển khai và báo cáo kết quả giám sát và mức độ đóng góp vào việc nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên; qua đó, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, củng cố kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển KT - XH của các tỉnh ở ĐBSH hiện nay. Để đánh giá đúng chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, cần xem xét một số các tiêu chí chủ sau: (1) mức độ đúng đắn của chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề và việc tổ chức thực hiện; (2) mức độ quan hệ phối hợp giữa UBKT cấp ủy cấp tỉnh với các cơ quan tham mưu giúp việc cấp ủy; các tổ chức, cơ quan có liên quan; (3) mức độ kết quả công tác giám sát chuyên đề; (4) sự đồng tình của đối tượng giám sát đối với văn bản báo cáo kết quả giám sát và sự tín nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với UBKT cấp ủy cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ giám sát chuyên đề.

3. Công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH từ năm 2015 đến nay có nhiều ưu điểm, tiến bộ, tuy nhiên vẫn còn những hạn chế, bất cập và đang đặt ra nhiều vấn đề. Những vấn đề này xuất phát từ cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan, cho thấy cần có cách tiếp cận mới, tổng thể và phù hợp với thực tiễn phát triển trong giai đoạn hiện nay ở vùng ĐBSH.

4. Để nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đến năm 2035 cần thực hiện tốt các giải pháp sau: (1) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu về nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng; (2) Chấp hành nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời cụ thể hóa để thực thi và thực thi có hiệu quả các quy định của Trung ương và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh phù hợp với tình hình địa phương; (3) Nâng cao chất lượng đội ngũ ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh và cán bộ, công chức của cơ quan ủy ban kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; (4) Phát huy mạnh mẽ vai trò của toàn hệ thống chính trị cấp tỉnh và các tầng lớp nhân dân địa phương trong việc tham gia công tác giám sát chuyên đề của ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng; (5) Tăng cường sự lãnh đạo của ban thường vụ tỉnh ủy; sự phối hợp của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, các sở, ban khối chính quyền, đoàn thể địa phương trong việc nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề; (6) Thường xuyên tổng kết công tác kiểm tra, giám sát, nhất là công tác giám sát chuyên đề để rút kinh nghiệm, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thành Trung (2023), *Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tại Đảng bộ quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông – Học viện Báo chí và Tuyên truyền.... (Số 2, 2023, tr.173)
2. Nguyễn Thành Trung (2025), *Nâng cao chất lượng giám sát chuyên đề của Đảng tại Đảng bộ Thành phố Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước (Số 1, tháng 7/2025, tr.95)
3. Nguyễn Thành Trung (2025), *Các yếu tố, tiêu chí để nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng*, Tạp chí Quản lý nhà nước... (Số 1, tháng 10/2025, tr.95)
4. Nguyễn Thành Trung (2025), *Nâng cao chất lượng công tác giám sát chuyên đề của UBKT tỉnh ủy, thành ủy vùng đồng bằng sông Hồng*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước và Lao động (Số 9, 2025, tr.94)
5. Nguyễn Thành Trung (2025), *Chất lượng công tác giám sát chuyên đề của Ủy ban Kiểm tra cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị và truyền thông – Học viện Báo chí và Tuyên truyền (Số 4, 2025, tr.192)